

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:45/2023/HNGĐ-ST

Ngày:15- 9- 2023

“V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiều Hmok

2. Ông Nguyễn Phi Đính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phi Hải; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 131/2023/TLST- HNGĐ, ngày 22/5/2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2023/QĐST -HNGĐ, ngày 25/8/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số nhà 747, đường A, ấp 01, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nông Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 8, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh D chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2016 tại UBND xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D hay vô cớ đánh đập, chửi mắng xúc phạm chị T. Hiện tại hai người đã sống ly thân được 4 năm. Nay chị T nhận thấy không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung với anh D nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống chị T và anh D có 01 con chung Nông Hoàng S, sinh ngày 16/7/2016. Hiện cháu S đang ở cùng anh D. Nên chị T có nguyện vọng xin giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Đối với bị đơn anh Nông Văn D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh D được.

Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2023, tại UBND xã E, thị xã B: Anh Nông Văn D có hộ khẩu thường trú tại thôn 8, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Anh D và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã E. Quá trình chung sống chị T thường xuyên đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về nhà. Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm rõ.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nông Văn D; Về con chung: Giao con chung Nông Hoàng S, sinh ngày 16/7/2016 cho anh Nông Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi), về cấp dưỡng và về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nông Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2016 tại UBND xã E, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2016 tại UBND xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và anh chị đã sống ly thân được 4 năm. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Tyêu cầu được ly hôn anh D cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị Tvà anh D có 01 con chung Nông Hoàng S, sinh ngày 16/7/2016. Hiện cháu S đang ở cùng anh D và chị T có nguyện

vọng giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng nên HĐXX xét thấy cần giao con chung Nông Hoàng S, sinh ngày 16/7/2016 cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi) là có căn cứ phù hợp với các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HNGĐ, cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 và các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị T.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nông Văn D.

- **Về con chung:** Giao con chung Nông Hoàng S, sinh ngày 16/7/2016 cho anh Nông Văn D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Về cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0018651, ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Ea Drông
- THA DS thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Thị Hương

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- UBND xã Ea Siên
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hường

